

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH GIA LAI
Số 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“V/v không công nhận vợ chồng,
tranh chấp nuôi con giữa nam nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không có đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa
2. Ông Siu Tư Lu

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền – Thư ký của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “ *Không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1964. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1954. Có mặt.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Ngọc C có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, tổ chức đám cưới theo phong tục và về chung sống với nhau từ năm 1988 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng nhau, không còn yêu thương nhau nữa. Tình hình đã được gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà và ông Lê Ngọc C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Lê Ngọc C có 07 con chung, là các cháu: Lê Khánh T, sinh năm 1989, Lê Thị H2, sinh năm 1992, Lê Thị P, sinh năm 1994, Lê Thị L, sinh năm 1996, Lê Đức T1, sinh năm 1996, Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008. Hiện nay các cháu T, H2, P, L, T1 đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008, bà có nguyện vọng giao cháu H3 cho ông Lê Ngọc C nuôi dưỡng và bà sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi các cháu trưởng thành và có thể sống tự lập được, giữa bà và ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự đề ngày 07/8/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hồ Thị H có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, tổ chức đám cưới theo phong tục và về chung sống với nhau năm 1988 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Tuy nhiên, ông thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý với yêu cầu của bà H

Về con chung: Ông và bà Hồ Thị H có 07 con chung, là các cháu: Lê Khánh T, sinh năm 1989, Lê Thị H2, sinh năm 1992, Lê Thị P, sinh năm 1994, Lê Thị L, sinh năm 1996, Lê Đức T1, sinh năm 1996, Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008. Hiện nay các cháu T, H2, P, L, T2 đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H3 và giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Q, cho đến khi các cháu trưởng thành và có thể sống tự lập được giữa ông và bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp gồm:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017;
- Đơn xác nhận chưa đăng ký kết hôn ngày 05/7/2017;
- Bản sao y giấy chứng minh nhân dân;
- Bản sao y sổ hộ khẩu;
- Bản sao Giấy khai sinh;

Quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân dân huyện S đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông Lê Ngọc C và bà Hồ Thị H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không công nhận vợ chồng với ông Lê Ngọc C, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lê Thị Thục Q, sinh năm 2008. Đối với cháu Lê Khánh H3, cháu có nguyện vọng ở với ông C nên bà không có ý kiến gì. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Ngọc C không đồng ý đối với yêu cầu không công nhận vợ chồng, về

con chung ông đồng ý nuôi cháu Lê Khánh H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát huyện S phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 51, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Nghị quyết số 35/200/NQ-QH10 ngày 09/6/200 của Quốc Hội và khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C không phải là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Lê Khánh H3 cho ông Lê Ngọc C và giao cháu Lê Thị Thục Q cho bà Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà H và ông C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này; Về phần tài sản chung: Miễn xét; Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngày 11/7/2017, nguyên đơn bà Hồ Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bị đơn ông Lê Ngọc C. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đảm bảo, căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, tổ chức đám cưới theo phong tục và về chung sống với nhau từ năm 1988 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định. Ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng nhau, không còn yêu thương nhau nữa nên đề nghị Tòa án tuyên bố không phải là vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C với bà H đều thống nhất thừa nhận chung sống với nhau từ năm 1988 cho đến nay không có đăng ký kết hôn; UBND xã H, huyện S, tỉnh Gia

Lai cũng xác nhận ông C, bà H không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, để tuyên bố bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông Lê Ngọc C và bà Hồ Thị H có 07 con chung, là các cháu: Lê Khánh T, sinh năm 1989, Lê Thị H2, sinh năm 1992, Lê Thị P, sinh năm 1994, Lê Thị L, sinh năm 1996, Lê Đức T2, sinh năm 1996, Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008. Hiện nay các cháu T, H2, P, L, T2 đã trưởng thành và sống tự lập được nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Lê Khánh H3, sinh ngày 25/9/2000 và Lê Thị Thục Q, sinh ngày 10/02/2008, Ông Lê Ngọc C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khánh H3 và bà Hồ Thị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thục Q cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. HĐXX xét thấy yêu cầu của ông C, bà H phù hợp với nguyện vọng của các cháu H3 và Q nên cần giao cháu Lê Khánh H3 cho ông Lê Ngọc C và giao cháu Lê Thị Thục Q cho bà Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Ngọc C và bà Hồ Thị H không yêu cầu cấp dưỡng và cũng có nguyện vọng không có nguyện vọng phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 51, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh H3 cho ông Lê Ngọc C và giao cháu Lê Thị Thục Q cho bà Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng: Bà Hồ Thị H và ông Lê Ngọc C không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

3. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001459 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án huyện S, tỉnh Gia Lai. Bà Hồ Thị H đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng